

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 6 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Loan

2. Bà Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y

Địa chỉ: Ấp 4B, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh H

Địa chỉ: Ấp 4B, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Chị và anh Trần Thanh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị và anh H đã nhiều lần suy nghĩ, tìm cách để hàn gắn nhưng không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là anh Trần Thanh H trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Kim tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh và chị Y chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó chồng cũ của chị Y thường xuyên đến kiếm chuyện, chửi bới.

Đến tháng 7 năm 2021 thì chị Y dẫn con riêng bỏ nhà đi cho đến nay không về. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, anh H đồng ý vì anh cũng đã nhiều lần liên hệ với chị Y để tìm giải pháp hàn gắn nhưng không được.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Trần Thanh H vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y đối với anh Trần Thanh H; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Trần Thanh H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H. Do anh H có địa chỉ cư trú tại Ấp 4B, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị Y và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị Y và anh H phát sinh mâu thuẫn. Chị Y cho rằng chị và anh H thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn. Anh H cho rằng chị Y tự ý bỏ nhà đi, anh nhiều lần liên hệ để tìm giải pháp hàn gắn nhưng không được nên đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, anh cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh H.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Trần Thanh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Trần Thanh H không còn giá trị kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2022.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai số 0011886 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị Nguyễn Thị Kim Y đã nộp xong án phí).

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.CTA;
- VKSND h.CTA;
- UBND xã thị trấn BN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh